**Nghiêm Lương Thành**

TRƯƠNG CHI ĐỜI NAY

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[TRƯƠNG CHI ĐỜI NAY](" \l "bm2)

**Nghiêm Lương Thành**

TRƯƠNG CHI ĐỜI NAY

Mưỡu rằng:    
*"Gặp xuân ta giữ xuân chơi*  
*Câu thơ chén rượu là nơi đi về*  
*Hết xuân cạn chén xuân về*  
*Ngàn năm nét mực thơ đề vẫn xuân’’*   

**Tản Đà**

Tôi là cái đồ rách giời rơi xuống ! Có thể lũ bạn gái của tôi nói đúng. Hồi còn học đại học, tôi học không khá nhưng cũng chẳng kém. Các tay học khá và thậm chí được xếp loại "thợ gạo bậc cao" cũng còn có lúc phải nếm mùi thi lại, nhỡ nhàng cả kỳ nghỉ hè. Nhưng tôi thì chưa hề. Chúng nó bảo số tôi nhẹ nhõm, làm việc gì cũng dễ dàng. Trên đường đến phòng thi mà gặp được tôi thì kể như đã gặp may: Dễ bắt được câu hỏi đã học kỹ, ít bị thày quay và xoàng nhất cũng đạt điểm trung bình. Có lẽ tôi cũng có chút nhan sắc; Nếu không, có ai bắt mà khối anh con trai các khoá trên cứ phải ngoái đầu nhìn lại ?! Nhưng bọn con trai cùng lớp thì không; Tôi và bọn chúng đối với nhau cứ ngang ngang ngửa ngửa, thoải mái như những bạn cùng giới vậy. Tất nhiên, về phần mình, thỉnh thoảng cái gọi là giới tính, không hiểu lẩn khuất đâu đó trong người, lại cựa quậy đôi chút, khiến tôi chợt đỏ mặt và tự cảnh báo: Ê, vừa vừa thôi, mày là con gái đấy ! Và những lúc ấy, cái độ duyên dáng mà tôi đạt được, có lẽ cũng chẳng kém lũ bạn gái của tôi bao nhiêu. Còn bọn chúng thì lừ mắt nhắc nhở: "Vừa vừa thôi, không thì có "Tây" nó rước, rồi lại làm khổ chúng tao !". "ừ thì ... cũng có thể như thế - tôi bỡn lại - lúc ấy tao sẽ gọi một trong số chúng mày là chị ... như bà Ba của cụ Lưu gù ấy !". Nếu có đứa nào đó chẳng may vớ phải gã người yêu nhung nhăng, chuồn chuồn búng nước mà buồn tủi, sụt sịt thì tôi làm ngay một câu trắng trơn, toen hoẻn: "Sì tốp hia ! Làm lại, đời này thiếu gì tài trai !". Sau này, có những khi nghĩ lại, tôi không khỏi bật cười mà tự diễu bởi đã có lúc như một kẻ dở hơi, đã không biết bơi mà lại dám coi thường sông nước mênh mông vốn vô tình mà đưa dòng về biển, đưa ra lời khuyên rằng quả tim cũng nên thực hiện thiên chức của cái dạ dày.   
    Lớn lên trong một gia đình có mức sống trên mức trung lưu một chút, do bố tôi là sỹ quan cao cấp trong quân đội, được hưởng chế độ đãi ngộ vật chất bằng tem phiếu hạng đặc biệt. Mẹ tôi chẳng may mất sớm nên bố tôi dồn hết sự quan tâm chăm chút cho tôi, cô con gái út ít không được hưởng tình thương và sự chỉ bảo tế nhị của người mẹ vào đúng cái cữ mà đứa con gái đang chuyển dần thành thiếu nữ. Tôi có một người anh trai giỏi giang nhưng riêng khoản quán xuyến nhà cửa thì ngớ ngẩn như gà nuôi nhốt. Về khoản này, bố tôi cũng chả khá hơn mấy tí. Vì thế mọi việc chi tiêu, quán xuyến trong nhà, một tay tôi lo liệu tất. Có lẽ vì vậy mà tôi mắc chứng bướng bỉnh, ngang ngạnh, tự cho mình làm gì cũng đúng. Thuộc loại con gái đơn giản, tôi chỉ có vẽn mấy cái thú: Nấu nướng, ăn phở và đọc sách. Thậm chí có những lúc bí cái đọc, tôi lôi cả những cuốn sách chính trị của bố ra xem. Tôi vẫn thường ngấm ngầm tự cao rằng mình vẫn mang trong người cái chất thuần mộc của người nông dân, rắn rỏi của người bộ đội chứ không đài các ẽo ợt như các tiểu thư, công tử con các bác có chút chức vụ, bạn chiến đấu ngày xưa của bố tôi mà thỉnh thoảng cụ cho tôi đi thăm cùng. Nghĩa là tôi ăn gì cũng ngon, mặc gì cũng được, trừ các loại váy áo lượt là tha thướt. Còn cái khoản son với phấn thì đúng là ... xin chịu hẳn, nó cứ thế nào ấy, ngượng lắm ! Nghĩ cũng buồn cười: Con người ta vốn rất tinh tường, khi mua đồ thì phải chọn bằng được đồ "gin", mọi sự tu sửa, nâng cấp, "mông má" đều bị đánh giá thấp và rất khó được chấp nhận. Thế nhưng khi đi tìm bạn khác giới, những cái tinh tường ấy bỗng dưng biến đâu hết. Chả trách cái nhà ông Trịnh công Sơn đã có lý khi xui người ta véo von rằng: "Tình yêu như trái phá, con tim mù loà" !   
    Bởi thế, đã tốt nghiệp đại học và đi làm được mấy năm rồi mà cái "Vườn hồng" của tôi vẫn chưa có "Tây" nào vào. Nói cho đúng hơn là cũng có đôi kẻ muốn vào, nhưng xem cung cách, bộ dạng của họ, tôi treo trước cổng vườn tấm biển "Xin lỗi ! Chủ vườn đi vắng". Tuy vậy, tôi chưa bao giờ mắc chứng ảo tưởng, luôn tự đánh giá được tầm cỡ (tôi muốn nói là "giá trị biểu kiến") cái Vườn hồng của mình và, cũng như những cô gái biết điều khác, cũng nhiều lúc tôi đã bắt đầu thấy lo lo. Ôi dào, cầu toàn, cố chấp thì chỉ tổ thành gái già lạnh lẽo ! Thế là, không dưới hai lần, chẳng cần mấy đứa bạn phải cau có thúc dục, "Đào" đã lặng lẽ, thử cất đi tấm biển. Nhưng khó quá ..., lần nào tôi cũng thất vọng mà nhận ra rằng họ đang đi tìm một cái gì đấy, không giống với cái mà tôi vẫn chờ đợi. Tôi đã rất cố gắng, nhưng chưa lần nào ăn nhập được vào câu chuyện của họ mặc dầu họ đều là những người đàn ông nghiêm túc, coi trọng sự nghiệp, có nhiều thông tin về các ông làm lớn và kín đáo tự hào về mảng kiến thức đó. Nhưng cái cuộc đời mà các nhà thơ, nhà nhạc vẫn bảo là đẹp lắm chẳng lẽ chỉ có vẽn thế thôi sao ? Không dưới một lần, tôi cố lay, cố rung, cố lắc quả tim của mình, nhưng nó cứ ỳ ra như một thỏi sắt mùa đông, chỉ rung lên những âm thanh nghèo nàn, thuần cơ học của một thứ dao động cưỡng bức và tắt dần, vô cảm và nhạt thếch như thứ nước ốc thời tin học.   
    Lũ bạn gái của tôi thì đã có gia đình cả rồi, không phải bỗng dưng mà rủ rê, đàn đúm những khi cảm thấy cô đơn, buồn bã như ngày trước. Không được "ẵm em" thì ta đi "xay lúa" ! Tôi nghĩ vậy và nói với bố:   
- Bố ơi, cuối tuần này bố cho con sang chơi nhà bác cả nhé, chiều chủ nhật  con về ?   
- ừ, có mấy thang thuốc bố nhờ người ta cắt cho bác, con nhớ đem sang, sắc cho bác dùng luôn.   
- Thế cô định ngày mai bố và anh sống thế nào ? - Ông anh tôi hốt hoảng.   
- Thế mới biết là em quan trọng ! Đã chừa cái lối hay mắng mỏ con em gái rất mực dịu dàng này chưa ? - Tôi chống tay vào sườn, mặt nghếch lên, cười đắc thắng - Yên tâm, thức ăn mặn em đã làm, rau đã nhặt và rửa, đủ ăn trong hai ngày và tất cả để trong tủ lạnh.   
Tôi quay sang bố, cười kiểu mắc lỗi:   
- Bố cố gắng thưởng thức tạm tài nghệ nấu các món chưa có trong danh mục ẩm thực do ông anh hiền lành của con sáng tạo nhé. Chiều chủ nhật, con sẽ đem ốc về khao cả nhà !   
Bố tôi cười, ông anh tôi cũng đành phải méo xệch cười theo.   
Nhà bác cả tôi ở bên kia sông Hồng.   
Tôi vui vẻ đạp xe qua cây cầu Long Biên già nua, một sản phẩm của nền cơ học kết cấu châu Âu, do một kỹ sư - nghệ sỹ Gustave Eiffel nào đó tận bên Pháp sáng tạo từ đầu thế kỷ trước. Một cây cầu, vốn được người thiết kế tạo ra theo hai tiêu chí nghệ thuật và giao thông thuần tuý, đã bị những kẻ vác "Bị nhiều gang" đi "khai hoá" người khác biến thành một cây cầu thực dân, phục vụ đắc lực cho cuộc bòn rút hoành tráng của các nhà khai hoá cao cả trong suốt một nửa thế kỷ ròng rã. Nhưng họ chẳng thể ngờ được rằng nó đã trở thành một chứng tích lịch sử, lặng lẽ theo dòng thời gian mà chứng kiến biết bao những vật đổi sao dời, biết bao những cuộc ra đi buồn thảm, lệ rơi đẫm áo của những số phận tha phương cầu thực; cuộc ra đi trầm tráng và cuộc trở về hùng tráng của những người dân xứ Lạc Việt, vốn chỉ quen cầm cày và hát giao duyên, trong khúc khải hoàn ca lịch sử "Tiến về Hà Nội" rộn rã mà tha thiết, hào hùng mà say đắm, hàm chứa trong đó khối sức mạnh vĩ đại của khát vọng độc lập, tự do ngàn đời không gì ngăn nổi ... Những người thắng trận đã quang minh chính đại trả lại cho cây cầu sứ mệnh nhân văn mà những người sáng tạo đã trao cho nó và, không biết đích xác tự lúc nào, dải cầu hình con rồng này đã sánh vai cùng các kỳ quan khác của xứ ta mà đi vào lịch sử, thi ca, nghệ thuật và những bài học của con trẻ. Nhìn dòng nước ngồn ngộn phù sa đang trôi nhanh về phía biển, giữa màu xanh mướt của sự sống trên dải đất bãi phì nhiêu, bên một cuộc sống đang trở nên khẩn trương hơn, thiết thực hơn và giản dị hơn nhưng vẫn mang nguyên vẹn trong mình cái ước vọng tự do cháy bỏng ấy, bất giác tôi khẽ cất tiếng hát "Tôi đứng đây, bên nhịp cầu Long Biên lộng gió. Dưới chân cầu, Hồng Hà vẫn ngàn năm sóng vỗ ... "   
Vượt qua con trạch nhỏ trên mặt đê, tôi ngoéo chân lên xe và trôi vèo xuống một xóm nhỏ cây cối um tùm, xanh mướt ven bãi. Nhà bác tôi ở về phía rìa xóm, sát mép nước của dòng sông. Một ngôi nhà nhỏ dựng bằng những cây bương, cây tre và lợp bằng lá cọ. "Người ta bảo bác lập dị - bác tôi cười hiền lành -  nhưng hồi ở chiến khu, ở mãi kiểu nhà này, đâm ra quen và còn thấy thích nữa là khác !". Xung quanh nhà là vườn cây trĩu trịt những chùm khế căng mọng, lấp ló giữa những tán lá xanh um, một thứ đặc sản của rẻo đất này mà không mấy các cô gái có đủ dũng khí để khảng khái từ chối thay vì sự trầm trồ, xuýt xoa và những biểu hiện ham muốn ngộ ngĩnh đáng yêu khiến chủ nhân của chúng không thể cầm lòng: "Vô tư đi, các cô bé !".   
Chị Mai, con bác tôi, sau khi tốt nghiệp trường đại học nông nghiệp Trâu quỳ, làm ở trạm khuyến nông gần nhà để nối nghiệp bố. Mới có mấy tuần không gặp nhau mà chị  cứ mừng quýnh lên như thể tôi vừa ở "Liên Xô" về. Chị thường bảo "Ôi dào, vẽ chuyện !" mỗi khi tôi làm cái gì hoặc có ý nghĩ gì đấy hơi phức tạp hoặc có vẻ hơi "nãng mạn". Chị hỏi chuyện bố tôi, anh tôi và thỉnh thoảng lại đưa ra một nhận xét như một bà già tinh thông quán xuyến. "Còn cô, vừa vừa phai phải thôi, không rồi lại ế ! Mấy cái anh chàng vẫn hâm mộ cô, tôi cho là được. Những người như thế bao giờ cũng có tương lai, vợ con chẳng sung sướng thì cũng được đầy đủ. Còn các ngữ khác - chị lắc đầu, xua tay - ngây ngô, hão huyền, kể như bỏ !"   
Đấy là đêm đầu tiên tôi ngủ lại ở nhà bác. Đêm ấy, chị Mai chiêu đãi tôi "một đêm ngủ thân mật" tại chòi canh, nơi mà chị và tôi có thể rúc rích chuyện trò con gái thoải mái mà không ảnh hưởng tới bác tôi. Bác tôi có vẻ không yên tâm, nhưng vì chiều chúng tôi nên lẳng lặng dắt hai con chó lớn ra buộc ở hai đầu chòi. Hai chị em tắt đèn đi nằm. Xung quanh tối thui. Chuyện được một lúc, chị quay ra ngủ khì. Tôi cũng nhắm mắt, nằm yên. Nhưng mãi, không hiểu có phải vì lạ chỗ không, mà không thể chợp mắt được. Tôi khẽ trở mình, quay sang phía chị. Qua làn ánh sáng mờ mờ, hắt sang từ cái quầng sáng phía bên thành phố, lần đầu tiên tôi nhận ra ở chị một làn da trắng hồng. Cái trắng hồng ấy dường như là một thứ ánh sáng, ngầm toả ra từ bên trong làn da, khiến tôi - ngữ con gái đến ma quỷ cũng phải ngại - cũng phải sững sờ, thán phục. Chị ngủ bình thản, hơi thở đều đều, nhẹ mà trong như làn gió sớm. Không hiểu sao, tôi có cảm giác rằng sau này nhất định chị sẽ là một người hạnh phúc.     
Tôi vẫn không ngủ được. Hai con chó chốc chốc lại cụ cựa, gãi rận khành khạch. Dễ chừng đã quá nửa đêm. Tôi lần ra khỏi chòi, lững thững đi về phía mép nước và nhận thấy hơi ấm của đất truyền qua đôi bàn chân trần áp lên mặt vườn phủ đầy lá rụng. Lần đầu tiên trong đời, một đứa con gái vốn quen sống từ nhỏ trong ánh sáng điện, trong làn gió quạt máy và các tiện nghi nhân tạo tiện dụng khác, cảm nhận được cái se lạnh tinh khiết, trong trẻo về đêm của không gian tiết cuối thu ẩm hơi sương móc. Trăng hạ tuần nhú dần và bắt đầu rải lên khắp mặt sông, triền bãi một lớp ánh bạc lãng đãng, giăng giăng, kỳ ảo. Dòng Nhị Hà chính là đây, từ bao đời nay vẫn lam lũ, cẫn mẫn mà hùng vĩ đến choáng ngợp ! Cuộc sống trong những năm bao cấp khó khăn, rồi đến nhịp sống hối hả của thời mở cửa làm chúng ta, những sinh linh vốn sinh ra và lớn lên nhờ lớp phù sa mọn kia, đôi lúc, chỉ vì lịch sự hoặc do phải xã giao trong câu chuyện mà nhắc tới nó như một dòng sông nào đó, xa lắc, bàng bạc, nhạt nhẽo và vô cảm.   
Đâu là chỗ Chử Đồng Tử và Tiên Dung đã từng đi qua ? Đâu là khúc sông cha con Tôn Sỹ Nghị đã hoảng loạn xéo đạp lên nhau để giành đường trốn chạy ? Đâu là khúc sông mà chàng Trương Chi nghèo khó, tài hoa và si tình đã từng buông lưới và thả hồn theo những giai điệu năm cung, vô tình làm đắm lòng giai nhân thục nữ ? ... Tôi bỗng giật mình: hình như có tiếng người, văng vẳng, xa xăm đâu đó ... không phải ... tiếng hát ! ... Đêm đã rất khuya, yên tĩnh đến mức có thể nhận ra cả tiếng lách tách trong từng bước nhảy của những loài côn trùng ăn đêm. Kỳ cục ! Ai lại hát vào giờ này nhỉ ?     
Tôi căng mắt, dõi về phía có tiếng hát. Hình như đó là một con thuyền nhỏ, có vẻ như đang bơi chầm chậm về phía tôi. Tai tôi dỏng lên, tiếng hát cũng to dần: A ... một điệu hát ả đào ! Chắc hẳn là một ông già đánh cá đêm, đang nhấm nháp, hồi tưởng lại cái thời phong lưu trai trẻ cùng những thú cầm, thi, kỳ, tửu, phong nguyệt yên hà của mình.   
Gần đây, nghe người ta nói nhiều về loại âm nhạc này; rằng nó thế này, rằng nó thế khác, rằng nó đã được nhận được giải thưởng tại liên hoan âm nhạc Châu á tổ chức ở Nhật Bản. Những cái đó khiến tôi tò mò, lọ mọ đi tìm băng, kiếm đĩa để nghe thử, để biết, để khỏi phải giương mắt lên mà nghe mỗi khi người ta nói chuyện. Thú thực ... tôi đã nghe, đã cố nghe mà không sao vào được. Có lẽ, phần vốn thiếu thiện cảm do những câu chuyện đi hát cô đầu ngày xưa, tôi vô tình được nghe lõm bõm đâu đó từ các bà các cô lớn tuổi, phần - tôi tự lý giải - cái màng nhĩ mẫn cảm thời nay, từ lúc mới sinh ra đã run rẩy trong tiếng động cơ ầm ào, trong tiếng nhạc Rock, nhạc Rap ... với dải âm vực thường không rộng lắm, tràn ngập trên các đường phố, trong nhà riêng, ở các câu lạc bộ, trên các sàn diễn ánh điện đủ màu, chói gắt, chớp nháy đến chóng mặt, khiến thứ nhạc ả Đào kia có lẽ không còn tương thích với sê ry màng nhĩ cuối thế kỷ XX nữa chăng ? Tóm lại, tôi không thấy hay, thấy thích bởi cái sự ê a ề à cùng thứ nhịp lắt phách léo và đành chịu tiếng là kém hiểu biết, là hạng thiểu cảm, chứ không thể muối mặt a dua, ào theo số đông mà nắn nót say mê, mà nói leo rằng nó hay lắm, nó tuyệt lắm. Và đó cũng là một cách phòng xa nhằm bảo đảm cho chính mình một sự an toàn, bởi lỡ có ai đó cứ ngỡ là mình say mê thật mà mời đi nghe hẳn một tối thì có phải là tự ấn bồ hòn vào miệng không ?!   
Đúng là một chiếc thuyền nhỏ. Nó dừng lại ngay gần chỗ tôi ngồi, trong một vụng nước tựa như một cái vịnh nhỏ. Cái người kỳ quặc kia vẫn tiếp tục ngâm nga và bắt đầu thả dần từng khúc lưới. Nghe giọng hát mà đoán thì không phải một ông già mà có vẻ là một người đàn ông ở vào độ trung niên.

*"... Giang san thu nguyệt bạch   
Não nùng thay khi gió mát lúc trăng thanh   
Bóng thềm soi đáy nước long lanh   
Quang cảnh ấy cũng thanh mà cũng lịch   
Vạn lại tịch nhiên thu dạ vĩnh   
Nhất hồ oánh nhĩ nguyệt minh châu     
Đàn năm cung, thơ một khúc, cờ một cuộc, rượu một bầu   
Tiếng ca quản một vài câu khiển hứng   
Chèo mấy mái thuyền lan lững thững   
Bạn mấy người tài tử tiêu dao ... "*

Lưới thả xong, chiếc thuyền dừng lại. Lại có tiếng lách cách từ dưới thuyền vọng lên. Là để xua cá, làm cá sợ mà bơi nháo nhác, mắc vào lưới. Điều này thì tôi biết từ hồi đi học sơ tán. Nhưng không hẳn ... mà hình như còn hoạ theo giọng ngâm.

     *"Đánh ba chén rượu khoanh tay giấc   
           Ngâm một câu thơ vỗ bụng cười ... "* 

    Một cách vô thức, tôi bị hút vào câu hát lúc nào không biết. Cái ngông của kẻ sỹ giang hồ hoà với cái ngang ngang ngửa ngửa, cái ngật ngật ngưỡng ngưỡng của một khúc thức khá tự do, vang lên trong đêm trăng thanh, giữa trời mây cây nước mang mang, lúc gần lúc xa, lúc khoan lúc nhặt, lãng đãng đâu đây như có Tiên có Phật. ồ, hoá ra Ca Trù là vậy ! Một trong những cái thú thanh cao, tao nhã và rất cầu kỳ của đất Thăng Long kẻ chợ là đây !   
Trời đã gần sáng, cái người ngất ngưởng kia thu lưới và cho thuyền xuôi về phía hạ lưu dòng chảy. Tiếng ngâm nga cùng tiếng gõ nhỏ dần, nhỏ dần như trêu ngươi, như giễu cợt kẻ vô tình nghe trộm ...

*Người Cổ Nguyệt chuyện Xuân Hương còn đó   
Phận hồng nhan nghĩ lại rõ buồn tênh   
Thương cho tài mà ngán cho tình   
Nông nỗi ấy kể sao cho xiết   
Người cổ lại còn đeo thói nguyệt   
Buồn xuân chi để lạnh mùi hương ...*

Làm sao mà lại có thể tài hoa đến thế !   
Đó là thời khắc đánh dấu bước nhảy vọt đột biến về chất trong nhận thức - vốn đã bị lỗi từ trước - của tôi về một lối hát ả đào. Tuần tiếp sau đó, tôi xin nghỉ phép và lao vào Thư viện quốc gia, vùi đầu đọc nghiến ngấu những tài liệu được người thủ thư hướng dẫn. Thảo nào mà tuyệt đến như thế ! Đến cỡ như các cụ Cao Bá Quát, Nguyễn Thượng Hiền, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Công Trứ , Lê Hồng Phong, ... rồi đến các nhà văn lớn như cụ Tản Đà, Trần tế Xương, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Bính, Nguyễn Tuân ... còn phải say mê và tự mình đặt lời mà hát, mà nghe, mà để lại cho hậu thế những áng văn, những khúc ngâm nga trác tuyệt: khi ngông ngênh hào sảng, lúc trào lộng thâm trầm, khi bỡn cợt lả lơi, lúc à ơi thế thái ... !   
Tôi lục lại các băng, đĩa và đóng cửa buồng, ngồi nghe với một thái độ thưởng thức nghiêm túc. Người hát là một nghệ sỹ có tiếng; có đàn đáy, có xênh phách nghiêm chỉnh họa theo; có trống chầu tom chát điệu đà, xênh xang đưa đẩy. Nhưng ... tôi chẳng thấy gì, cứ dửng dừng dưng thế nào ấy. Thế là thế nào ? Tôi lại bật máy. Vẫn không thấy cảm, không tìm được sự đồng điệu, trong khi đó là một giọng ca chuyên nghiệp, chuẩn đến độ không góp ý vào đâu được ! Thế là thế nào ? Tôi bắt đầu nghi ngờ chính mình. Phải sang sông một chuyến nữa chăng ?   
Và cuối tuần đó tôi lại sang sông thật. Chị Mai thấy tôi ào vào sân, vui vẻ chạy ra, ríu rít: "Tối nay ngủ lại với chị chứ ?". Nhưng chợt nhận ra cái giãn cách "thăm viếng" bất thường của tôi, chị hỏi: "Có chuyện gì à ?". "Không có chuyện gì đâu. Đơn giản là em rất thích ngủ ngoài chòi thôi. Chị đồng ý đi !". "Tưởng gì, quá đơn giản ... nhưng mà khoan đã ... - như phát hiện ra điều gì, chị nhìn vào mắt tôi, săm soi, thoáng lo lắng - đêm hôm trước em đã nghe hát phải không ? Cẩn thận đấy, có mấy cô ở vùng này, cũng mê nghe nhà cái anh ấy rồi đâm ra chả ai dám rước ... rồi đâm dở dở dang dang". "Bởi thế, chị tránh, không nghe ?". "Cái cô này, nhà ngay bên sông, tránh sao được ! Nhưng cứ ê ê a a sốt ruột lắm; lời lẽ thì dở hơi dở hồn, chả đâu vào đâu, chả giống ai, cứ như ở tinh vân rơi xuống; Có cho thêm kẹo chị cũng chả mê được !". Nghe chị em tôi nói chuyện, bác tôi thủng thẳng: "Thích thì nghe, cũng tốt đấy, nhưng không phải đêm nào cái nhà anh "Trương Chi" ấy cũng hát đâu !". " Bố ! - chị tôi ra ý không bằng lòng, nũng nịu - bố lạc hậu rồi ...". Bác tôi cười cười, mắt hấp háy tinh quái, đưa chén rượu lên nhấp một nhấp và lấy hai bàn tay mà vỗ lên mặt bàn, nguyềnh ngoàng cất giọng :

*" Nhân sinh quý thích chí   
Dốc bầu say luý tuý với trần ai   
Trăm năm một giấc ngủ dài   
Cõi thế chẳng qua là khách cả   
Chung cổ soạn ngọc bất túc quý   
Đãn nguyệt trường tuý bất nguyên linh     
Kìa Lý Bạch nọ Lưu Linh   
Bút Mã sử lưu danh bất hủ   
Việc tày trời xem bằng giấc ngủ   
Cất chén lên muôn sự cũng nhưng nhưng   
Khen chê ai nấy cũng rằng ..."*

Hai cô gái đứng như trời trồng, tròn mắt chứng kiến một sự kiện chưa từng thấy, nhưng tình cảm thì trái ngược hoàn toàn. Chị Mai thì không bằng lòng và dường như còn hơi xấu hổ. Còn tôi thì mắt sáng lên, xuýt xoa thán phục và tự hào về người bác ruột của mình. "Xin nhận của bỉ nhân nhiều lạy - tôi chắp hai tay, khum mình trước mặt bác, bắt chước lối thi lễ của người xưa - bao giờ trời quang mây tạnh (tôi kín đáo đưa mắt về phía bà chị đang giận dỗi), nhất định xin được lĩnh giáo để được mở rộng tầm mắt !". "Được, ta chấp thuận ! Nhưng cũng phải chờ ngày lành tháng tốt !"   
Rất may cho tôi, đêm hôm đó người ấy vẫn đến, lại buông lưới, lại hát, hát như chỉ cho riêng mình. Khác hẳn những gì tôi đã nghe từ băng và đĩa: Không có đàn, không có trống chầu và cái chất giọng trầm trầm, hơi khàn kia thì còn bị xếp dưới cả hạng nghiệp dư cấp huyện. Nhưng vẫn có cái gì đấy, không thể nói thành lời được, đưa người nghe vào một trạng thái phức cảm khó tả: rất thực trong cái hư hư ảo ảo, rất ảo trong cái thực không thể thực hơn, rất cao trong cái bình dị, buồn mà không não, vui mà không náo, ngông mà không loạn ... phải chăng người đó đã hát bằng cả cái tâm của mình ?!   
Đã có tiếng gà gáy xao xác trong xóm vọng ra. Chú gà trống choai đậu trên cành nhãn phía đầu bếp hình như cũng muốn góp tiếng, vỗ cánh lạch sạch, chực cất tiếng gáy theo, nhưng chỉ tạo nên được mấy tiếng ọ ọ đứt quãng, vì chú hãy còn non quá, chưa đủ độ. Còn con thuyền nhỏ lại trôi dần về phía hạ lưu cùng với tiếng hát ngất ngư nhỏ dần, nhỏ dần ...

*"... Vài chung phong nguyệt bầu kim cổ   
           Mấy khúc sơn hà túi gió trăng ... "*

Tôi vẫn ngồi nguyên bên rịa sông, hình thì im như phỗng mà sao dạ thấy cứ bàng hoàng, ngẩn ngơ. Giật mình, tôi nhớ tới lời đe nẹt của chị Mai, nghĩ và bật cười: Người ấy đâu phải là Trương Chi, còn tôi cũng chẳng phải là giai nhân "hoa ghen liễu hờn", chả có vấn đề gì ... nhưng sao lại về sớm thế ? Người đâu mà chẳng có chút lương tri nào cả!   
Hôm sau, tôi về. Vẫn đạp xe qua cây cầu cũ kỹ giờ đây đã thành cây cầu của những người nghèo ven đô, quanh năm tần tảo với những chiếc xe đạp, thồ rau và thực phẩm vào cung cấp cho một thành phố đang ngày càng trở nên hoa lệ. Trời vẫn lộng gió, sóng nước vẫn không ngừng vỗ lóp bóp vào những trụ cầu như thể xưa nay chưa bao giờ khác thế, nhưng lòng tôi lại tràn đầy những cảm xúc mới mẻ, tinh khôi. Tôi chỉ muốn bay ngay về nhà, truyền hết những cảm xúc chưa từng thấy đó sang cho bố. Nhưng thật không may: nhà đang có khách. Bố tôi đang trong một tâm trạng vui vẻ đặc biệt, giới thiệu tôi với khách: "Đây là cô con gái út ít của chú; đoảng lắm, nhưng được cái chăm chỉ kéo lại". Và tôi được biết cái người đàn ông "chưa chải tóc bao giờ" (trông thì biết), tên là Hoành kia, trong bộ quân phục đã sờn hết các đường chỉ, là một người bạn tù trên đảo Phú Quốc trong những năm chống Mỹ của bố tôi. Ông hãnh diện chìa tay về phía người đàn ông, giới thiệu tiếp với con gái:   
-  Một trang nam tử, ngoan cường cự phách, khiến đòn thù trong ngục cũng phải ngán !   
Nghe bố nói, cái người tên là Hoành kia nắm lấy cánh tay bố, hỏi nhanh như cố xí xoá những lời giới thiệu đang làm mình ngượng ngập, khó xử:   
-  Độ này chú còn bị đau nhiều không ?   
-  Cũng thỉnh thoảng ... Tôi có hỏi thăm nhiều, nhưng trong anh em chả ai biết gì về chú. Thế thì lâu nay chú ở đâu, sống thế nào, sao không cho tôi biết ?   
-  Cũng có nhiều điều khó nói. Hiện cháu là một ngư phủ. Đêm ra "ngư trường", ngày ngủ và đọc một chút. Chà, có bao nhiêu cái hay, người ta viết cả vào sách; Hồi trong tù, nếu không có chú dạy chữ cho thì đời cháu bị thiệt thòi lắm.   
-  Thế có còn hát nữa không ? Anh em trong tù vẫn biết ơn chú về điều này lắm đấy.   
- Còn ạ. Chắc không bỏ được.   
- Tuyệt quá - bố vỗ tay đánh chát một cái xuống bàn.   
Rồi ông quay sang nhìn tôi đang loay hoay, dềnh dàng pha trà, cốt nán lại để xem cái anh chàng này là người thế nào: "Con sang sông đón bác cả giúp bố ... mà thôi, để bố lo. Khẩn trương đi kiếm cái gì về làm cho bố một ít thức nhắm, đơn giản thôi, nhưng dứt khoát phải thật tinh, thật An Nam". Dứt lời, ông cầm điện thoại gọi taxi để đón mấy ông bạn. Tôi hơi ngạc nhiên. Xưa nay tôi vẫn phục bố tôi là người biết tiêu tiền: Khi không cần thiết thì một xu cũng không, khi cần thiết thì tiền triệu cũng nhỏ. Vậy mà ... hôm nay lại gọi taxi kia đấy, một thứ xa xỉ chưa từng có ở cụ !   
ồ, tưởng ai, đấy là bác Thi, khoác cái túi gì đấy, tựa như bên trong là một cây đàn, khề khà đi vào; Bác Tuệ, nách cắp một cái túi nhỏ, bé hơn cái giỏ tích một chút, tay cầm một cái roi ngắn, tủm tỉm gật đầu với tôi; Và bác cả tôi thì đang chui ra khỏi xe, tay giữ khư khư cái cổ chai được nút cẩn thận bằng lá chuối khô, một bên túi quần thì phồng căng cái gì không rõ và đưa cặp mắt nháy nháy trêu cô cháu gái. Tóm lại, có cái gì đấy là lạ và "đáng ngờ" lắm. Thì ra anh chàng Hoành kia và họ - ngoại trừ bác cả tôi - đều là bạn tù cũ của nhau.   
Tôi nhanh chóng dọn thức nhắm ra bàn. "Không phải thế - bố tôi khoát tay - con cuốn cái chiếu ni lông trên phản lại, thay vào đó cái chiếu cói cạp điều; vào buồng lấy cái kỷ uống trà của ông nội đặt lên phản, rồi dọn tất cả ra kỷ cho bố". Còn cụ thì đích thân bê cái lư trầm bằng đồng ra, lau sạch bụi rồi trịnh trọng đặt lên án thư (cũng của ông nội tôi để lại cả). Tuy không hiểu tại sao phải thay chiếu, dùng kỷ, phải dọn ra phản, nhưng tôi cứ răm rắp theo lời cụ mà làm. Sau đó, tôi mở tủ, chọn một chai rượu trong vắt, màu hổ phách, thoảng hương táo mèo mà bố tôi đã kỳ cạch pha chế và chắt lọc khá cầu kỳ. "Đúng, phải là thứ rượu này. Cảm ơn con gái !" - Bác cả nheo nheo mắt, cười với tôi. Tôi cười đáp lại nhưng đầu óc vẫn đang nóng lên vì không thể lý giải được cái sự lạ lùng chưa từng thấy đang diễn ra trước mắt.   
Các bác gắp cho tôi và giục ăn cho nóng. Họ vừa uống, vừa nói chuyện, ôn lại những kỷ niệm trong quãng thời gian cùng nằm dưới lớp sàn xi măng nhớp nhúa, ghê lạnh của cái thứ trại giam kiểu dã chiến mà họ đã nếm trải đó.   
-  Sau này, khi đã hoà bình, yên hàn rồi - Tay cầm chén rượu, bác Tuệ nhìn qua cửa sổ, vẻ suy tư - tôi thường nghĩ: Nếu như ngày ấy không có những khúc hát của chú Hoành thì mình sẽ ra sao ?   
- ừ, phải ! - Như chợt nhớ ra điều gì quan trọng, bác Thi bảo tôi - cháu dọn đi, chỉ để lại rượu thôi.   
 Tôi bưng các thứ vào bếp.   
Đang xếp bát đĩa vào chậu, chợt nghe tiếng "Tom ... tom ... tom ... tom tom !" từ nhà ngoài vọng vào. A ... thì ra là vậy. Cái sự "đáng ngờ" kia bỗng chốc đã được sáng tỏ ! Đúng là giọng bác Tuệ ... hoá ra các cụ già này cũng "phong nguyệt cầm thi" ra phết ! Tôi mượn cớ pha một ấm trà, bưng ra. Hương trầm thơm ngát toả ra từ chiếc lư hương khiến tôi cảm thấy có cái gì đấy, rất nghiêm túc, đang diễn ra. Ngồi trong góc là bác Thi, ôm cây đàn đáy, đang đu đưa tỉa tót; Bác cả tôi ngồi phía góc ngoài, vắt chân chữ ngũ, tay cầm roi chầu, cả người ngất ngư, đu đưa điểm trống, lúc khoan lúc nhặt, lúc hãm lúc phóng, theo tiếng phách nhịp, theo giọng hát khê đặc thuốc lào của bác Tuệ:

*" ... Cũng rắp điền viên vui tuế nguyệt   
Trót đem thân thế hẹn tang bồng   
Xếp bút nghiên theo việc kiếm cung   
Hết hai chữ "trung trinh" báo quốc ... "*

Bố tôi tay rót rượu, miệng nức nở: "Lạ thật, bỏ lâu thế rồi mà tiếng trống vẫn sắc, vẫn chỉnh lắm ... tiếng "Song châu" xuất ra thật hợp thì, trước hoặc sau một phách đều kể như lạc địa. Thực không chê vào đâu được ! Xin mừng bác một chén !" Mọi người cùng nâng chén, cùng uống và cùng "khà" lên một tiếng, tạo nên một thứ hợp âm nhẹ như gió thoảng, thứ gió chỉ có các bậc tiên tửu la đà hồn thơ mới có khả năng tạo ra mà không thứ nhạc cụ nào có thể mô phỏng được và có lẽ vì cùng nhận ra điều đó, tất cả nhìn nhau và cùng cười vang.   
"Bây giờ đến lượt chú Hoành hát, anh Tô nghe" - Bác Tuệ đẩy chiếc trống đến trước mặt bố. Anh Hoành như giật mình choàng tỉnh, dùng năm ngón tay thay lược chỉnh đốn lại mái tóc xoã xuống trán, sửa lại cổ áo cho chỉnh và ngồi lại nghiêm trang, ngay ngắn với cỗ phách đã sẵn sàng trước mặt. Bố tôi đón lấy chiếc roi chầu từ tay bác cả, điệu đà dạo một lèo cả năm khổ: Chính diện, Xuyên tâm, Lạc nhạn, Quán châu và Thượng mã (Tôi nhận ra nhờ kiến thức thu được từ cái vụ đọc sách hồi tháng trước), làm anh Hoành bỗng phấn chấn, nhanh nhẹn hẳn lên: "Thưa, các chú muốn nghe bài gì ạ ?". " Hương Sơn phong cảnh của Lê Thánh Tôn và Chí nam nhi của Hoàng phi Nguyễn Thị Kim - bố tôi đề nghị". "Gặp xuân của Tản Đà - Bác Thi tiếp lời". "Tiền và Hậu Xích Bích của Nguyễn Công Trứ", "Tương tiến tửu của ... không biết tên", "Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị" ... Đơn đặt hàng bay ra như mưa, khiến anh Hoành phát hoảng. Thấy vậy bố tôi bảo: "Xin hãy khoan, tôi sẽ ghi lại và "Thăng Long đệ nhất danh kỹ" sẽ từ từ hát tặng; đến bài yêu cầu của vị nào, xin tự động cầm lấy roi chầu mà thưởng trống !"   
Nhận ra tôi ngồi chăm chú, bố tôi cười tủm tỉm, không nói gì. Tự mình dạo phách, anh Hoành bắt đầu cất giọng theo nhịp gõ giòn giã như tiếng vó ngựa:  

*" ... Khi đăng lâm có lối đến tận trời   
Mây dưới gót đủ xanh vàng đỏ trắng   
Lúc vào động ngắm sơn quynh thạch đẳng   
Bút thần ngoan chưa khéo vẽ cho cùng   
Riêng một bầu sắc sắc không không   
Khắp mọi vẻ kỳ kỳ quái quái"* 

Lạ thật - tôi nghĩ - giọng nghe quen quá ! Mà ngoài cái anh đánh cá ở bên bãi sông, bác cả tôi và bác Tuệ vừa rồi, tôi đã nghe ai hát ca trù lần nào ngoài đời đâu ... Hình như ... thôi đúng rồi: Cái giọng trầm trầm, khàn khàn cùng tiếng gõ giòn tan và dứt khoát kia...

*Vòng trời đất dọc ngang ngang dọc   
Nợ tang bồng vay trả trả vay   
Chí làm trai nam bắc đông tây   
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể   
Nhân sinh tự cổ thuỳ vô tử   
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh     
Đã hẳn rằng ai nhục ai vinh   
Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ   
Cũng có lúc mưa dồn sóng vỗ   
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong   
Chí những toan xẻ núi lấp sông   
Làm nên tiếng phi thường đâu đấy tỏ   
Đường mây rộng thênh thênh cử bộ   
Nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo   
Thảnh thơi thơ túi rượu bầu ...*

Bố tôi chăm chú lắng nghe, có lúc đôi vai khẽ đưa qua đưa lại theo tiếng chát tiếng tom, theo thần thái lúc ngâm ngợi suy tư, khi ngật ngưỡng hào hùng của câu hát. Câu chót của bài Chí nam nhi đã hạ ... dư vị của khúc ca khiến mọi người vẫn ngồi im, nguyên tư thế cũ. Tôi có cảm tưởng ai cũng sợ rằng nếu cử động thì cái thần tình, cái tinh tuý mình vừa cảm thụ được sẽ vuột biến mất.   
"Tuyệt ! - cuối cùng thì bác Thi cũng thốt ra lời - Xin tặng chú Hoành hai chữ "Tuyệt tâm" bởi chú đã lấy cái tâm trong dạ sáng của người chân thiện mà hát, khiến cho đến gỗ đá cũng phải cảm ! Tôi xin tặng anh Tô hai chữ "Tuyệt kỹ" bởi cái nết phóng khoáng và táo bạo trong con người anh được thể ra ở ngón "Phi nhạn": tiếng quất chắc, gọn và căng, vừa cương cường, vừa có hào khí, đôi khi có vẻ như nhịp phách bị sao nhãng nhưng thực ra lại nâng và nhấn cho rõ cái khí nam nhi hào hùng của câu thơ mà cuối cùng lại vẫn về đúng với lề với luật, khiến người ngoài nghe không những không thấy chướng mà còn phải Nhĩ phục, Tâm phục !"   
Đúng là "chuột sa chĩnh gạo". Hôm đó tôi đã ngồi chầu rìa từ đầu đến cuối, không bỏ sót bài nào và hưng phấn đến nỗi cũng muốn được cầm roi mà chát mà tom cho thoả. Lúc nghỉ, bác cả vẫy tôi lại, thì thầm: "Chú Hoành này chính là cái anh chàng "Trương Chi" của bác cháu mình. Bác khẳng định đấy. Có điều, cháu đừng để lộ điều này, kẻo chú ấy không hát cho mà nghe nữa thì uổng lắm, uổng lắm !". Tôi tròn mắt nhìn bác, cũng thì thầm: "Cháu cũng nghĩ như thế, nhưng bác có chắc không ?"   
Khi mọi người đã ra về, tôi lân la:   
- Vậy là bố cũng thích nghe hát ả đào !   
- ừ, mê là khác ! - Ông nhìn tôi cười hiền hậu, pha chút dò xét - Một cán bộ chính trị cao cấp trong quân đội lại mê nghe hát cô đầu, xem ra có cái gì đấy không ổn phải không ?   
- Trước đây thì câu trả lời của con là vâng, rất không ổn, phải dừng ngay !   
- Còn bây giờ ?   
- Không, không hề không ổn tý nào, hoàn toàn tự nhiên và còn làm con vừa thú vị, vừa tự hào nữa là khác. Đàn ông phải như thế chứ !   
- Vậy là con cũng thích ! Mấy hôm rồi thấy con chăm chú nghe, bố lờ đi như không biết, sợ con ngượng mà không nghe nữa thì thiệt thòi lắm. Ngày bố và bác cả còn nhỏ, mỗi khi đi nghe hát ả đào, ông nội thường cho đi theo, nghe nhiều rồi quen, rồi thích. Đến khi trưởng thành lại gặp kháng chiến chống Pháp, thế là bố đi miết một lèo cho đến kết thúc chiến tranh chống Mỹ gần đây. Thực ra, trong những năm bị bắt ở tù trên đảo Phú Quốc, bố vẫn được nghe cậu Hoành hát. Mà lạ, chỉ hơn con khoảng chục tuổi thôi mà sao cậu ta lại biết nhiều, thuộc nhiều và hát ca trù hay đến thế ! Ngày ấy, có lúc, bố tưởng mình đã gục trong bệnh tật, ốm đau, trong đòn roi tra tấn của cái bọn quỷ sứ ấy; Nhưng chính những câu hát đầy suy ngẫm của Hoành đã luôn nhắc nhở, bồi đắp cho những tù nhân cái đức cương cường trung chính của kẻ làm trai và thổi vào cuộc sống lao tù của họ một làn sinh khí vừa lãng mạn, vừa khoẻ khoắn, lại vừa tràn đầy hy vọng.   
-  Có điều, con không hiểu được là trong khi có khá nhiều thành kiến về nó nhưng sao cũng có nhiều danh nhân đức cao vọng trọng lại mê hát ả đào đến thế ?   
- Thực ra - bố cũng chỉ nghe ông nội nói thôi, sau này ngẫm lại, thấy đúng - nghe đâu khởi thuỷ, nó là một phần được tách khỏi hệ thống hát thờ thần, được gọi là lối hát chơi. Ban đầu chỉ hát trong cung đình, sau đó lan ra các nhà quan lại và cuối cùng là dân chúng. Một điều rất rõ là loại hát này được phát triển từ thể ngâm vịnh thơ phú truyền thống, nội dung thấm đẫm tinh thần Nho gia và phảng phất phong vị Đạo giáo. Khi lan ra dân chúng, nó còn mang theo cả sắc thái phồn thực hồn nhiên của lối hát giao duyên trong dân gian. Kẻ sỹ thì xem đó là một lối chơi văn chương có nhạc điệu, soạn ra những khúc để đời, gửi gắm bao niềm tâm sự của mình vào đó. Người dân thì nghe và thưởng thức từng khúc, từng bài phù hợp với các cung bậc tâm trạng của mình. Từ một lối chơi thanh tao, cầu kỳ và sáng tạo, một bộ phận quan lại cùng một số công chức làm cho chính quyền thực dân, tham nhũng, hà hiếp, bóp nặn, vơ vét tiền của của dân, giàu bốc lên, rồi sinh ra các nhu cầu phi văn hoá, làm rối loạn các chuẩn mực đạo đức truyền thống, khiến cho lối chơi này bị mang nhiều tai tiếng.   
-  Chà, thì ra bố nhà mình lại còn là nhà lý luận âm nhạc nữa cơ đấy ! - tôi vỗ tay reo lên.

\*

Tuần tiếp sau đó, đầu óc tôi lúc nào cũng vấn vít cái âm hưởng của buổi tối kỳ lạ đó, nhất là cái anh chàng ngư phủ bí ẩn kia: Nước da học trò, tóc tai lộn xộn, áo quần cùng một phong cách với tóc tai, đôi mắt sáng hơi buồn, đôi bàn tay không vạm vỡ nhưng chắc chắn ... Người như thế, nếu ăn mặc cẩn thận một chút và đầu tóc chỉ cần chải qua thôi thì ai bảo là không phải là bậc trí giả ! Thế mà lại là một ngư ông một trăm phần trăm ! ... Mà sao lại đến nỗi vào đến tù mới bắt đầu học đánh vần chữ quốc ngữ ? Sau này có học tiếp không ? và học đến bậc nào ? Sao không đi làm như mọi người ? Mà sao lại biết nhiều về cái thứ nhạc mà phần lớn những người cùng trang lứa và phần lớn lớp trẻ bây giờ không chuộng ?   
"Mặt mũi cháu độ này trông xanh xanh, ngây ngây thế nào ấy - Mấy chú làm cùng cơ quan ái ngại nhìn tôi - đến bệnh viện khám xem ốm đau thế nào, nếu cần thì nghỉ lấy mấy ngày !". Tôi mỉm cười cảm tạ, thầm biết ơn những đồng nghiệp lớn tuổi và độ lượng. Cũng may, cụm cấp liệu tôi được giao thiết kế đã được kỹ sư trưởng xác nhận là khớp với liên hợp máy cả về công suất và các kích thước lắp ghép. Hiện tại, tôi chỉ phải theo dõi chế tạo thử nên cái nỗi vấn vít kia hầu như không ảnh hưởng đến công việc. Một điều may nữa là bố tôi có việc, phải đi công tác xa mà ông đang rất nóng lòng, muốn biết hoàn cảnh của anh Hoành nên đưa cho tôi địa chỉ của anh, bảo tôi đến thăm "toàn diện" và phải báo cáo chi tiết lại khi ông trở về.   
Đêm: ra "ngư trường" - Tôi nhẩm tính - sáng: chắc là ngủ bù; Chiều: có thể đến được.   
 Nhà Hoành cũng dễ tìm. Không hiểu sao, lúc đi thì hăm hở thế mà lúc đến nơi rồi lại thấy ngài ngại, dùng dằng: nửa muốn vào, nửa muốn quay về; Nhưng về thì lấy gì mà báo cáo với bố ? Trông thấy một quán giải khát gần đấy, tôi nghĩ: Vào đấy, uống một tách cà phê đặc cho đầu óc tỉnh táo rồi từ từ sẽ vào. Chủ quán là một bà trạc ngoài sáu mươi, nước da trắng hồng nhưng tóc đã bạc gần hết, cổ đeo một chuỗi hạt ngọc màu nước bí; cách đi đứng, nói năng rất nền nã, dịu mà nghiêm; đặc biệt có đôi mắt trông quen quen, như là đã gặp ở đâu rồi; Tóm lại tôi thấy rất có cảm tình. Nhận thấy ánh mắt quan sát của tôi, bà mỉm cười, bước lại gần:   
- Cháu đang tìm nhà người quen phải không ?"   
- Vâng - không hiểu sao, tôi thuận miệng nói luôn - cháu tìm nhà anh Hoành.   
- à, nó là cháu ruột cô đấy. Thế, cháu với nó là ...   
Thảo nào, đôi mắt giống anh chàng quá. Rồi, không hiểu sao, cứ như một kẻ bị thôi miên, tôi kể ra tuồn tuột tất cả những điều tôi biết về quan hệ giữa bố và anh và nhiệm vụ được giao, trừ cái vụ nghe hát lén bên bãi. Mắt bà vui hẳn lên: "Thật phúc đức quá, cô cảm ơn bố con cháu !". Và cũng không hiểu sao, âu cũng là cái duyên tương ngộ, bà kể cho tôi nghe nhiều điều về anh. Rằng "Người ta cứ bảo nó mắc chứng dở hơi, một thứ bệnh do di chứng của chiến tranh. Nhưng cô biết: không phải ! Ai mà cấm được miệng thế hả cháu. Hoàn cảnh nhà nó cũng có cái đặc biệt: Bố nó, là anh ruột cô, thời cuối Pháp thuộc là kỹ sư nhà đèn, làm được mấy năm thì cách mạng tháng Tám nổ ra, rồi ông ấy theo kháng chiến lên Tuyên Quang cho đến năm 1954 mới về, lại làm việc tiếp ở nhà đèn. Cuộc sống gia đình lúc bấy giờ có khó khăn, thiếu thốn hơn trước. Mẹ nó, một người đàn bà cũng có chút nhan sắc, rất say sưa các việc họp hành thời mới, chê ông ấy là phần tử đã làm cho Tây và bỏ hai bố con để theo một ông thứ trưởng. Nó buồn, trở nên ít nói và không chịu học hành gì cả. Nói sao cũng không chịu đến trường. Ông ấy thở dài, bảo cô: Thôi, cô đừng nói nữa, cái phúc nhà mình đến đây là tận rồi ! Rồi thời gian trôi đi, cứ thế, nó lớn lên như một con rái cá lạc mẹ, suốt ngày lóp ngóp ngoài bãi, bắt được con tôm con cá, ăn không hết thì đem bán lấy tiền đưa cho bố". - Bà ngừng lại, đôi mắt rưng rưng, rồi lại kể tiếp trong giọng nói ngàn ngạt - "Hai bố con cứ lụi cụi sống với nhau như thế. Trong nhà ít khi thấy có tiếng cười; liu hiu lắm cháu ạ. Rồi đến kháng chiến chống Mỹ, nó đi bộ đội vào nam. Nhờ phúc nhà vẫn còn, nó trở về nguyên vẹn, chỉ vào những lúc giở giời mới bị đau nhức những chỗ bị chúng nó đánh ác hồi ở tù thôi. Về nhà, chăm bố được mấy năm thì bố mất. Hai năm sau cái ông thứ trưởng kia cũng thành người thiên cổ. Mấy đứa con ông ta sợ bà mẹ kế chiếm mất căn hộ nên đối xử với cái bà già ốm yếu ấy chẳng ra gì, thất đức lắm ! Thấy vậy, thằng Hoành lầm lũi đến đón mẹ về phụng dưỡng, thuốc thang. Hàng xóm láng giềng cũng có mấy người không đồng tình với cách cư xử của nó; riêng cô thì thấy nó làm như thế là phải. Về ở với con được mấy năm thì bà ấy cũng mất nốt. Khổ thân, thời gian ấy nó sống vất vưởng lắm. Cứ nghĩ đến nó, còn lại trơ trọi một thân một mình trên đời, cô cứ đứt từng khúc ruột. Nhưng nó ương bướng lắm, chẳng bảo được ! Vợ con thì không chịu lấy. Bị cô giục rát quá, nó bảo: Cô ơi, cháu bị nhiễm chất độc da cam ! Không biết có phải thế không, nhưng cô ngờ là cái vết thương nhân tình đỏ đen bạc bẽo mẹ nó để lại trong lòng từ khi còn là một đứa bé thơ dại không dễ gì mà lành được; Đến nỗi, cho đến bây giờ, dường như nó không tin, nó sợ, nó ngầm coi thường và xa lánh phụ nữ". Ngừng một lúc, cô nhìn tôi rồi cầm lấy tay tôi: "Gặp cháu lần đầu, nhưng cô có linh cảm cháu là một cô gái tốt, tâm sáng lắm ... thật có phúc cho cậu trai nào lấy được cháu ! ... ấy, chớ có hiểu nhầm ý cô, cô nào dám nghĩ như thế, cô chỉ muốn nhờ cháu khuyên giải và bảo cho nó thấy cái ý nghĩ sai lạc của nó. Việc này khó lắm, phải là người có tâm sáng thì mới làm được. Nó mà lấy được vợ và sinh con đẻ cái là cháu đã đem cái đại phúc đến cho họ Phan nhà cô đấy !".   
Tôi không dám nói lời từ chối, nhưng làm sao mà tôi - một đứa con gái ngu ngơ, chỉ "giỏi" những cái không đâu - có thể làm nổi một việc lớn và phức tạp như vậy ? Một việc chỉ có thể may ra thành tựu được nếu cậy đến các bậc "trưởng lão" thiệp đời, hỷ xả và nhân hậu.   
Đứng trước ngôi nhà hai tầng cũ kỹ rêu phong, có đắp hàng số 1926 chính giữa phía trên nóc tầng ba, tôi dõng dạc gõ cửa. Sau một chút ngạc nhiên, anh mời tôi vào nhà. "Ngồi đi, cô bé !" nói xong, anh biến luôn vào nhà trong. Tôi tranh thủ quan sát. Phòng khách khá rộng: Trên bức tường chính diện cửa vào, treo một bức thư hoạ vẽ trên sứ, lồng trong khung gỗ. Bức tranh vẽ một ông vua đang đứng trên bục, miệng cười vui vẻ và tay đang trỏ vào một người con gái đang lấy ống tay áo che mặt e lệ; Đứng trước vị vua, phía dưới bục là một ông quan đang hơi cúi, vòng tay thi lễ với vua; Góc bên phải, phía trên là hai dòng chữ nho loằng ngoằng, viết theo chiều dọc bức tranh. Dịch ra ngoài một chút là bộ sa lông Tàu mặt đá chân sen mà tôi đang ngồi. Phía tường bên phải treo bộ tứ bình vẽ tích "Dương Lễ - Châu Long - Lưu Bình". Sát tường bên trái là một chiếc tủ cổ, cao ngang ngực, làm bằng gỗ gụ lâu năm, lên nước nhẵn lỳ. Phía trên, chính giữa, để một bát hương và ba bức ảnh. Hai bức chân dung có lẽ là ông bà, còn bức chụp chung hai người có lẽ là bố mẹ của anh lúc mới cưới.   
Hoành bước ra, nghiêm chỉnh trong bộ đồ hôm trước và trên tay là bộ khay chén còn ướt (chắc bẩn quá, sợ tôi cười cho nên vừa rồi phải rửa vội).   
- Những người trên bức tranh kia là ai và hai dòng chữ nho nghĩa là gì hả anh ?   
Anh ngừng tay rót nước, nhìn lên:   
-  À, một tích lấy từ Hậu Hán thư của người Tàu. Người đứng trên cao là vua Hán Quang Vũ. Người con gái là công chúa Hồ Dương, chị của vua. Còn người đàn ông đứng thấp hơn là quan đại tư không rất có uy đức, tên là Tống Hoằng - anh đặt chén nước trước mặt tôi - uống đi cô bé !   
- Thế còn hai dòng chữ nho kia là gì ?   
- "Bần tiện chi tri bất khả vong, tao khang chi thê vô hạ đường"   
- âm thanh phát ra vững như kiềng, nghe thích thật, nhưng em không hiểu gì. Thôi, đã kể thì kể cho trót đi anh.   
Anh nhìn tôi, cười có vẻ thú vị. Điều này làm tôi hơi đỏ mặt.   
-  Vua Quang Vũ muốn lo việc chồng con cho người chị là công chúa Hồ Dương. Biết công chúa có lòng quý mến Tống Hoằng, nhưng hiềm một nỗi ông lại có vợ rồi. Một lần, nhân có cả hai người, Quang Vũ bèn hỏi dò Tống Hoằng: "Tục ngữ có câu: Giàu đổi bạn, sang đổi vợ. Có phải nhân tình là thế ư ?". Hoằng đáp: " Thần nghe nói bạn bè chơi với nhau từ thuở nghèo hèn không thể quên nhau, người vợ lấy từ thuở còn nghèo túng khốn khổ không thể bỏ cho ra khỏi nhà". Quang Vũ biết ý nên thôi. - Anh đưa tay trỏ lên bức tranh -  Câu trả lời của Tống Hoàng, có âm thanh làm cô thích tai, chính là hai dòng chữ nho đó.   
- Anh tốt nghiệp trường ngoại ngữ năm nào ? - Tôi vờ hỏi.   
-  Không, tôi có học hành gì cho ra hồn đâu. Đến chữ quốc ngữ, cũng vào tù mới biết. Mà chính là nhờ chú Tô dạy cho đấy. Buồn cười lắm, hồi ấy chỉ đọc được chữ in trong sách, còn chữ mọi người viết tay thì không nhận ra mặt chữ được; viết cũng không biết, bởi có giấy bút gì đâu, sàn nhà thì bằng xi măng, trong tay chẳng có gì mà vạch xuống được.   
-  Thế còn chữ Nho ? - Tôi bắt đầu thấy tò mò.   
-  ức mà học. Mà cũng chỉ ở trình độ gọi là võ vẽ một chút của người tự học thôi.   
-  Ai làm anh ức ? - Tôi nghĩ ngay đến hạng người, được dăm ba chữ đã lấy làm vênh vang, thích đi chọc quê người khác   
-  Không, không có ai làm như thế với tôi. - anh vội vã trỏ lên bức tranh, giải thích - chỉ là vì những thứ này và những chồng sách ông nội tôi để lại, nhìn mà mù tịt, không biết người ta viết gì, ức lắm. Sẵn cái đà học chữ quốc ngữ, tôi cố luôn.   
- Cơ quan anh làm có gần nhà không ?   
- Tôi không có cơ quan ... - ngập ngừng một chút, anh nói tiếp - thực ra thì trước đây cũng có, nhưng phức tạp lắm, cái tạng tôi nó không hợp với nghề công chức nên xin thôi. Sẵn có cái nghề từ thuở nhỏ, tôi sắm cái thuyền nhỏ, kiếm mấy con cá nhỏ ngoài sông để sống qua ngày thôi.   
- Em thấy bên kia sông, chỗ rặng vườn khế, có cái vụng có vẻ nhiều cá.   
-  Đúng ! Tôi thường đến đấy vào ban đêm - "Thế là rõ rồi, đích thị là hắn !" tôi thầm nghĩ. Còn anh thì khoái chí nhìn tôi - nghe cái giọng cô, tôi thấy cũng có chút mùi bùn nước đấy.   
Nghe anh nói tôi cũng thấy phổng mũi. Nhớ tới nhiệm vụ được bố giao, nhân đà anh đang cởi mở, tôi làm bộ rụt rè:   
-  Nhà các cụ làm trông thích thật ... anh cho em thăm một lượt được không ?   
-  Có gì đâu, để tôi dẫn cô đi.   
Tôi theo anh vào phía trong. Bếp núc thiếu mùi khói, lạnh lẽo. Ngoại trừ vài ba gói mì ăn liền vứt lỏng chỏng trên bệ nấu, tôi không thấy còn thứ gì khả dĩ gọi là ăn được. Ôi, đêm đi đánh cá, ngày ngủ bù, loanh quanh một chút rồi lại đi đánh cá ... cuộc sống cứ thế, cọc cạch chạy như một cỗ máy thô sơ, đơn điệu và buồn tẻ. Nhưng suy cho cùng, nếu lột bỏ toàn bộ những lý do này kia, những cụm mỹ từ mà chúng ta lạm dụng, tự khoác bừa cho mình, cho nhau, thì ai cũng vậy thôi, "dân coi ăn như trời " mà ! Chỉ có điều, là một anh đánh cá thì không được oai cho lắm, và đương nhiên, chẳng mấy ai hứng thú với một cái nghề như thế. Thậm chí, một lần, vô tình, tôi còn được nghe ông lão hàng xóm của bác cả tôi, đang thực thi sự nghiệp giáo dục của mình với thằng cháu đích tôn: "Liệu mà học, không rồi lại khổ như cái thằng đánh cá ngoài sông kia kìa !". Ôi, nếu đột nhiên chợ búa trở nên khan hiếm cá - Tôi nghĩ - cá trở thành món ăn xa xỉ, đắt gấp trăm lần thịt gia súc, liệu ông lão ấy có còn nói như vậy không, hay hình tượng "thằng đánh cá" lại trở thành một cái đích hướng nghiệp mới, một khát vọng mới ? Cũng như cách đây trên dưới ba thập kỷ, thật may mắn cho gia đình nào có người nhà là nhân viên bán thịt hoặc tạp hoá gì đó cho mậu dịch quốc doanh... Vậy mà xem ra cái anh chàng này có vẻ không mấy bận tâm; Có vẻ như việc bơi thuyền, thả lưới đánh cá hay lật trang giấy, ký tá hoặc, thậm chí, đưa bút làm thơ thì cũng vậy cả thôi.      
"Tầng hai có hai buồng: Buồng bên trái là của ông bà nội tôi, bên phải là của bố ... tôi" - anh giới thiệu, khi chúng tôi đang đi lên tầng hai. Có vẻ như chủ nhân hiện giờ của ngôi nhà muốn giữ nguyên trạng nơi ở của các vị tiền bối đã quá cố. Buồng bên trái: có một kệ lớn đầy sách chữ Nho mà giấy đã ngả sang mầu vàng. Hai đầu kệ sách treo cây đàn đáy và một cây thập lục. Phía sát cửa ra vào là một giá treo áo, trên đó thấy ngoắc một chiếc khăn xếp, cái áo the đen trùm lên cái áo đoạn và kế đó là một chiếc áo dài cùng một cái độn tóc. Buồng bên phải cũng có nhiều sách nhưng phần lớn là tiếng Tây. Phía cuối chiếc giường đôi kê một chiếc dương cầm mà nước véc ni đã bị thời gian và thời sự làm cho sờn bạc và trở nên lạc lõng. Một tủ áo không cửa, treo trong đó hai bộ com lê cũ và hai bộ quần áo ta màu gụ đã bạc phếch hai vai. Bước ra khỏi căn buồng bên phải, anh chìa tay hướng xuống phía dưới cầu thang, làm một động tác lịch thiệp mời tôi xuống dưới nhà. "Còn tầng ba ?" - tôi hồn nhiên khiếu nại. Anh cười lúng túng: "Buồng của tôi. Cách xây cất cũng như thế, chẳng có gì đặc biệt hơn, nào ta xuống thôi !" ."A ... chắc có điều gì mờ ám đây ?!". Bất giác, tôi sinh nghi và láu cá làm điệu bộ hào hứng, vô tư, trong sáng muốn bước lên, xem cho thoả cái mối quan tâm về kiến trúc của mình. Nhưng không được, anh đã kịp đứng chắn ngang lối lên cầu thang. Bí quá, cái đầu mụ mẫm của tôi chẳng nghĩ ra được mánh lới nào nữa. Ngập ngừng một lát, tôi đành phải nói thật rằng bố cử tôi đến thăm anh, xem anh sống thế nào; rằng "Nếu không cho em lên thì em lấy gì mà báo cáo lại với cụ theo "lệnh đã được ấn định" ? Nói dối cụ thì chẳng hoá ra anh vô tình làm em trở thành hư thân. Còn nói thật thì cụ sẽ đặt câu hỏi và buồn phiền bởi em biết, qua cách nói năng, cụ quý anh còn hơn cả em !". Đúng là thật thà bao giờ cũng hơn. Sau một lát lưỡng lự, anh nhoẻn một nụ cười, lối cười của kẻ tội đồ láu cá hết đường chống cự, và tránh ra nhường lối cho tôi. Không còn phải kiểu cách, giữ gìn như trước, tôi xoay nắm đấm, mở cửa, bước vào phòng. Mùi hôi ẩm xộc vào mũi. Chẳng phải lâu la gì, tôi xác định được ngay toạ độ nguồn phát: đó là đống quần áo chưa giặt, tấp ở góc buồng. Cũng chẳng có gì đặc biệt, đáng ngờ như tôi nghĩ ngoài tình trạng đồ đạc xắp xếp hỗn độn, cẩu thả và thiếu vệ sinh thường thấy ở mấy gã trai chưa vợ. Điều làm tôi chú ý là một đống sách cao đến ngang thắt lưng, để lộn xộn dưới sàn gỗ, ngay bên cạnh chiếc bàn viết (chắc là đem từ phòng của bố anh sang), kê sát cửa sổ cuối phòng. Trên mặt bàn là một cây đèn có chụp hình nón cụt, cũ đến mức không thể cũ hơn, và cũng lủng củng những sách là sách. ấn tượng nhất là bộ máy vi tính màu ghi sáng, thứ màu đặc trưng của những văn phòng tân thời, sản phẩm duy nhất của nền tân văn minh lạc địa vào một thế giới dường như không phải dành cho nó. "Anh đi lấy xô nước lên đây, để em lau qua cái sàn một tí ! - không hiểu sao tôi lại nói bằng cái giọng như thể tôi và anh đã quen thân từ hàng thế kỷ". Mà cũng lạ: anh đứng thộn ra một lát, không nói gì và lẳng lặng đi xuống cầu thang. Nhân lúc anh vắng mặt, tôi tranh thủ săm soi cái đám vật chất tri thức nhếch nhác kia: Bangiắc, Thi Nại Am, Víchto Huygô, Lép Tônxtôi, Nguyễn Du,  Ngô thừa Ân, Sếchxpia, Nguyễn Khuyến, Trần Trọng Kim... rồi lại gì nữa đây ... Đại việt sử ký toàn thư, Đại nam thực lục chính biên, Sự phát triển của hệ tư tưởng ở Việt Nam, Hý phường phả lục, Văn đàn bảo giám ... ái chà ! Tất cả những thứ này ... với một ngư phủ mọn ... dường như có cái gì đấy không được ăn khớp cho lắm. Trên bàn có khá nhiều sách chuyên đề về ca trù - điều này thì còn có thể hiểu được - trong đó có cả những công trình nghiên cứu của người nước ngoài. Xem nào - tôi cầm một cuốn lên - "Cuộc thử nghiệm về hát ả đào"  của Gisa Jahnichen, một phụ nữ người Đức ! Còn gì nữa kia. Tôi cúi xuống, moi lên một cuốn bìa hãy còn mới, rơi tọt vào khe giữa chân bàn và tường: "Hát ả đào - Sự nổi loạn của kẻ sỹ dòng Nho gia", tác giả: Phan Hoành, Nhà xuất bản ... năm ... Vừa in xong ! Tôi nhớ ra bà cô anh có nói tới họ Phan ... là của anh chàng này sao ?! Tôi hấp tấp lật tìm trang mục lục ... Phần một: Lược sử hình thành và phát triển. Phần hai: Một nhu cầu nội sinh mang tính xã hội. Phần ba: Lối chơi và những thành kiến. Phần bốn: Nguyên nhân khiến sự phát triển bị chững lại và những vấn đề đặt ra cho ngành âm nhạc dân gian. Tôi đảo mắt, lật mấy chồng khác, xem tiếp. Lại tìm thấy thêm một Phan Hoành nữa: "Lối chơi bác học và mối quan hệ qua lại giữa các danh nhân với hát ả đảo". Cuốn này tôi đã đọc ở thư viện, nhưng tôi có thói quen rất xấu là ít khi để tâm xem người viết là ai.   
Nắng chiều hoe vàng, làn gió cuối thu đã pha chút heo may se lạnh, thổi dọc theo dãy chân tường những ngôi nhà cũ kỹ, cuốn dồn những chiếc lá khô lăn lóc tóc làm chúng vón lại thành từng đám nhỏ. Hàng cây bàng dọc vỉa hè sáng bừng lên một sắc đỏ tía trong tiết chuyển mùa. Con đường vắng, chạy dọc con phố cổ, dẫn ngược ra phía bờ sông gió lộng. Mới có mấy tuần trôi qua mà trong tôi đầy ắp những sự kiện. Rời khỏi nhà anh một đoạn, tôi thấy uể oải, không muốn đạp nữa. Xuống xe dắt bộ, tôi bước đi mà cảm thấy, trong sâu thẳm, đang dâng lên một cảm giác gì đó, là lạ mà tôi chưa từng biết đến trong đời: Một chút buồn dìu dịu, một chút bâng khuâng, chống chếnh ... và trong vô thức, một câu Kiều chợt hiện về, ngân nga nhè nhẹ: "Người đâu gặp gỡ làm chi ... "   
Suốt những ngày sau đó, tôi trở nên ít nói và hay quên. Một cảm giác như trống vắng, như thiêu thiếu một cái gì đấy, mơ hồ và không gọi ra được, cứ vấn vít, đầy dần lên trong lồng ngực. Ông anh trai tôi bảo: "Cái con bé độ này cứ như mộng du ấy, canh thì mặn, cá thì cháy - anh nhìn như xoắy vào mắt tôi, ranh mãnh - Hay là cô mình đang lâm vào hoàn cảnh "Tôi buồn chẳng hiểu vì sao tôi buồn !", có cần anh tư vấn không ?". Tôi giơ cây đũa cả lên dứ dứ, đe nẹt và tuyên bố "Bữa tiếp theo sẽ là rau luộc kết hợp hài hoà với món đậu phụ ... cũng luộc luôn !". Còn bố tôi thì ngồi nghe và cười, nụ cười hàm chứa niềm hạnh phúc cùng nỗi lo lắng của những người làm bố thiếu vắng người bạn đời bên cạnh.      
 Từ đấy, tôi thường lui tới nhà anh. Khi thì bố sai mang tới một ít mực khô, khi thì chiếc áo bố mua cho anh khi đi công tác ... Cũng có khi chẳng vì lý do gì mà chỉ là kiểm tra "nội vụ doanh trại" một chút, dọn dẹp một chút, rầy la một chút và nấu cho anh bữa ăn rồi tất tưởi ra về như một bà cô lắm điều và thích quán xuyến. Mọi cái diễn ra giữa anh với tôi có vẻ không như những điều tôi được bà cô anh cảnh báo. "Thế là phải, là biết điều. Đâu có phải tất cả phụ nữ đều giống nhau ! - tôi thầm nghĩ". Anh là người ít lời. Thường, tôi hỏi thì anh mới nói. Cũng chẳng sao. Cái chính là tôi được gặp anh, là tôi thấy yên lòng, là tôi thấy cái chống chếnh, cái thiếu vắng vơi đi ít nhiều.   
Từ sau lần những người bạn tù gặp lại nhau ấy, những ngày nghỉ, anh hay đến thăm bố tôi với cái giỏ cá nhỏ toòng teng trên tay. Đưa giỏ cá cho tôi, anh bảo: "Cá này không được to như cá nuôi, nhưng là cá "thật", thịt dai và thơm". Cái nhóm "Bồng bềnh tom chát " đó lâu lâu lại tổ chức một chầu, khi thì ở nhà tôi, khi thì ở nhà anh. Và, rất tự nhiên, mọi người trong nhóm đều mặc nhiên coi tôi là một thành viên khai sáng. Có lẽ vì tôi ham nghe, vì tôi cũng có đôi chút kiến thức về ca trù, vì tôi biết làm các món nhắm khá "tinh" mà không phải sử dụng đến các công nghệ chế biến cầu kỳ chăng ?   
Những điều tôi không biết, nếu hỏi anh, bao giờ cũng được anh ân cần trả lời, giải thích cặn kẽ, khúc chiết và ngắn gọn. Tôi ngày càng ngạc nhiên bởi những kiến giải sáng sủa và bất ngờ anh đưa ra trong khi phân tích cho tôi một vấn đề nào đó; bởi, lần lần, tôi khám phá ra cái khối kiến thức nhiều mặt, phong phú, không hiểu bằng cách nào, lúc nào, đã lọt vào và đang tàng trú bên trong cái đầu "chưa bao giờ chải" kia, một người mới xoá nạn mù chữ cách đây ít năm và đang lặng lẽ kiếm sống bằng việc "kiếm mấy con cá nhỏ" bằng "một chiếc thuyền nhỏ" trên một dòng sông chưa thấy ai gọi là nhỏ.   
Đã lâu rồi, có dễ đến vài ba tháng, nhóm "bồng bềnh" không hội họp. Tôi cảm thấy nhớ và muốn nghe. Vậy thì tôi lại sang sông !   
Từ ngoài vườn đi vào, trông thấy tôi đang ngồi với bác cả, chị Mai nhìn tôi, rồi lắc đầu thở dài, không nói gì. Bác tôi ngơ ngác: "ơ, cái con bé này, hôm nay làm sao thế ?".  Khi chỉ còn lại hai chị em, chi Mai giận tôi ra mặt: "Tối nay về nhà, không ngủ lại nữa !". Chị đã nói đúng. Cả cái điều chị lo cho tôi cũng đúng. Giả sử bọn con trai biết tôi đã nghiện và còn lẩn thẩn đến mức thức đêm thức hôm để nghe trộm tiếng hát của một người đàn ông, nhất là lại của một anh thuyền chài thì thử hỏi ai còn muốn rước tôi về làm vợ ? Nhưng có một điều, chị không biết và có lẽ không bao giờ biết, là tôi có vốn có chút khí chất "dở hơi", nên cho dù một trong số những gã con trai trong cái "tập hợp" "không dám rước tôi về làm vợ" ấy, vì lý do nào đấy, không biết được bệnh sử của tôi mà cứ nằng nặc, nhất định đòi rước tôi về, thì tôi cũng chỉ biết nghiêng đầu tạ lỗi: "Xin cảm ơn và không hẹn gặp lại !"      
Tuy vậy, thái độ của chị cũng không phải là không có tác dụng. Trên đường về, tôi bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc hơn về mối quan hệ giữa tôi và anh:  Nó thế nào nhỉ ? Cũng bình thường thôi. *Mày quý mến anh ta ?* - Rõ rồi, không cần phải hỏi ! *Anh ta cũng quý mến mày ?* - Không chắc lắm ! *Mày ngưỡng mộ anh ta ?* - Đúng thế. *Mày có thường nghĩ về anh ta không ?* - ... Có ! *Mày có thương anh ta không ?* - Có ... hình như là tình thương của một người mẹ ... có lẽ thế ! *Có lúc nào mày thấy nhớ anh ta không ?* - có ... mà cũng không biết nữa ! *Mày đã phải lòng anh ta ?* - ... Người ta hơn mình có đến chục tuổi ! *Người ta thường nói: "Gái ham tài, trai ham sắc" điều đó có đúng không ?* - Có lẽ đúng, nhưng ... có cái còn quý hơn cả sắc, điều đó ai cũng biết, nhưng chỉ có một số ít đàn ông là hiểu được. *Anh ta nằm trong số ít này ?* - Chắc chắn là thế ! *Nếu mày thực sự thương anh ta thì liệu có được đáp lại xứng đáng không ?* ... Ôi, vớ vẩn quá, lung tung quá ... !

\*

Liên hợp máy chế biến nông sản, đề tài nghiên cứu của phòng tôi, đã chế tạo xong. Tôi được kỹ sư trưởng cử đi cùng mấy chú trong nhóm nghiên cứu, thực hiện bước khảo nghiệm tại đồng bằng sông Cửu Long. "Ngày mai, anh đưa em ra ga chứ ?" Tôi hỏi, sau khi thông báo cho anh lịch công tác của tôi. "ừ, cứ ở nhà rồi anh đến". Nghe anh nói mà cứ như tôi chỉ đi sang Bắc Ninh rồi tối lại về, tức chết đi được. Thật ... người đâu mà không có lấy một chút lương tri !   
Tối hôm ấy, bố hỏi tôi: "Ngày mai, con đi giờ nào để bố sắp xếp công việc, đưa con ra ga". "Thôi, con tự đi thôi, "Hảo hán" không nhờ vả những việc nhỏ !". "Không được, đừng có bướng bỉnh như thế !". Biết tính bố, đã nói là làm, bí quá tôi đành phải nói thực: "Anh Hoành đưa con đi bố ạ !". " ồ, thế à ! - sau một chớp mắt ngỡ ngàng, bố tôi nở một nụ cười, nụ cười làm bừng sáng cả gian phòng - Thế thì tốt, thế thì tốt !". Thấy vậy, tôi đâm lo, một nỗi lo không thể nói thành lời được: "Ôi, bố ơi ! Nho thì chín mọng và thơm thảo đấy, nhưng giàn lại cao quá, không chừng cáo ta phải ra đi thôi ! Chuyện này vẫn thường xảy ra như thế mà !".   
Anh đưa tôi ra ga bằng chiếc xe đạp cà khổ, tiếng cót két phát ra theo từng nhịp đạp. Nhìn những cặp trai gái đèo nhau trên những chiếc xe máy "long lanh", êm ru lướt qua, một ý nghĩ vênh váo, tự phụ thoáng qua đầu tôi: "Chả có thứ xe nào tuyệt bằng xe của tớ ! Nhưng tớ sẽ không nói ra đâu, bởi không biết chừng có những kẻ tham lam, khôn khéo lại chẳng sinh lòng thèm muốn và tìm cách chiếm đoạt ?!".   
Tôi cứ nấn ná trước cửa toa xe. Liếng loa của nhà ga lại vang lên, giục những hành khách cuối cùng lên tàu. Tàu cựa mình, chuyển bánh. "Cầm lấy này !". Anh đưa cho tôi một gói nhỏ, xù xì, chẳng óng ánh, chẳng sắc màu giống như những cái gói mà người ta vẫn thường đưa cho nhau. Tàu chạy ra tới Khâm Thiên, tôi run run, lóng ngóng, thấp thỏm mở ra: Một củ sâm và một hộp dầu Con hổ ! Thế đấy !   
Từ miền nam trở về sau đợt công tác, tôi lăn ra ốm. Người ta bảo tôi bị mắc chứng sốt do lây nhiễm virus và đưa thẳng tôi sang khoa cách ly của bệnh viện. Những cơn sốt làm tôi mê man, ly bì, mỏi rã toàn thân. Có lúc tỉnh lại, thấy bố ngồi bên cạnh, tôi cười với cụ nhưng tâm trí lại cứ lương vương về một mái tóc "chưa bao giờ chải". Nói chuyện với bố mà câu được câu chăng, chả đâu vào đâu. Không hiểu có biết đường mà nấu nướng cho ra bữa không ? ... Mà sao không thấy đến ? Người ta nằm bẹp cả tuần nay rồi chứ có phải bỡn ! Mình thì cháy cả ruột, còn anh ta thì thế đấy ! ... Thật ... chẳng có lấy một chút lương tâm !   
Cơn sốt lại nhùng nhằng kéo đến. Rồi tôi lại chìm vào mê man. Tôi thấy mình bay lên, lên mãi, không gian đen kịt một màu. Im ắng quá, không một tiếng động, không cả một làn gió nhẹ. Tôi cứ bay lên thế, chấp chới, không chỗ bấu víu ... xung quanh, trên, dưới vẫn một màu tối đen, tai tôi cứ u u tịch tịch ... hình như, đâu đó, có vài đốm sáng li ti loé lên rồi lại tắt lịm ... tôi hoảng hốt, tôi cần một chỗ dựa, tôi cố giãy giụa để thoát khỏi cái khoảng không đáng sợ ấy ... dường như có ai đó đang nắm tay tôi ... ấm lắm. Tôi thu hết sức lực, gắng mở mắt: một bóng người mờ mờ ... màu xanh lá cây ... sao lại buông tay tôi ra ? và đúng khoảnh khắc ấy, tôi nhận ra cái mái tóc "chưa bao giờ chải" cùng màu xanh của chiếc áo lính đã sờn cũ, may bằng thữ vải Tô Châu quen thuộc. Anh mỉm cười hiền từ với tôi. "Ôi, đây rồi ! ...". Tôi thầm reo lên nhưng, ngay lúc ấy, không hiểu làm sao mấy ông Tam bành đã ập đến nhanh thế, rồi xui khiến thế nào, tôi lại trình bày ra một thái độ mà trước đây tôi chưa từng có:  "Anh ... - tôi thổn thức, khó nhọc - về đi, em bị sốt virus, lây đấy !". "Thức đêm quen rồi, đến sáng anh về !" - Anh trả lời, giọng vô tư đến đáng ghét. "Em đã bảo là về đi cơ mà !" - tôi nói mà vẫn kịp nhận ra cái giọng đáo để của mình. "ừ, anh về !" - Nói, rồi anh đứng lên, kéo chăn phủ kín lên cổ cho tôi rồi thản nhiên quay lưng đi ra. Như một kẻ chợt nhận ra mình đang đứng trên bờ vực, một cảm giác hối hận, nuối tiếc chợt dâng lên rất nhanh, khiến tôi không thể đừng được nữa:   
- Hượm đã !   
Anh dừng bước, nhưng không hề quay đầu lại, ra ý: Tôi nghe đây !   
- Quay lại ! - Tuy là sẵng giọng nhưng tôi đã muốn khóc lắm rồi.   
Anh quay lại.   
- Ngồi xuống đây !   
Anh ngồi xuống ghế.   
- Em chịu thua rồi, anh ở lại với em ! - giọng tôi dịu lại (mẹ mìn thật !) và nước mắt bắt đầu túa ra.   
- ừ, đến sáng mai !   
- Không ... đến khi em ra viện !   
- ừ, đến khi em ra viện !   
- Thế ra vừa rồi anh định về thật sao ?   
- Nghe em đuổi quá, anh sợ ..., chỉ định ra ngoài, chờ em ngủ rồi lại vào.   
Bao nhiêu hờn giận, ấm ức đã trút hết sang anh. Lúc này, được bên anh, được nhìn anh, tôi thấy mình trở nên nhẹ nhõm, thanh thoát đến mức có thể bay lên được. Anh ngồi trên chiếc ghế kê bên giường, yên lặng. Chưa bao giờ tôi thấy anh gần gũi đến thế. Nhìn đôi mắt buồn buồn, khuôn mặt hao gầy, tôi thấy vừa xót xa, vừa thương và muốn chở che cho anh. Tôi thèm được ngả đầu vào ngực anh mà hít hà cái mùi hôi hôi của cái áo lười giặt. Nhưng sao lại không nói gì, mà sao mắt cứ phải nhìn ra cửa sổ như thế ? ... Tôi khẽ chạm vào tay anh, nói trong hơi thở:   
- Lúc nẫy anh nắm tay em phải không ?   
- Không ... - Anh bối rối, vẫn cái lối bối rối của kẻ tội đồ bị bắt quả tang đó -... ừ !   
- Anh nắm tay em nữa đi !   
 Anh nhìn tôi, rồi thận trọng để bàn tay tôi vào lòng bàn tay ram ráp của mình và khẽ ấp lại. Tôi lặng lẽ đón nhận cái thô ráp ấm nồng cùng với sự run rẩy trong vắt từ đôi bàn tay của một anh chàng khờ khạo, khốn khổ đang truyền sang tôi từng đợt, từng đợt ... "Đừng khỏi vội, đừng khỏi vội ... xin đừng bắt con phải khỏi nhanh !". Tôi bồng bềnh, ngây ngất, thầm khấn xin trời đất ban cho cái điều hằng phỉ phui ấy.   
Hà Nội, tháng 9 năm 2004   
**Tác giả: Nghiêm Lương Thành**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy : Thiện Văn  
Nguồn: VNTQ - Nghiêm Lương Thành  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 30 tháng 6 năm 2007